

Số: **13** /GP-UBND

Quảng Ngãi, ngày **12** tháng 3 năm 2019

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 09/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi ký ngày 27/11/2018; xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 787/TĐHS-STNMT ngày 05/3/2019 về việc thẩm định Hồ sơ xả nước thải vào nguồn nước cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi và Công văn số 789/STNMT-TNN ngày 05/3/2019 về việc cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ tại đường Lê Hữu Trác, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi được xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước chung của thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Vị trí nơi xả nước thải:

a) Địa điểm: Hố ga đường Trần Tế Xương (thuộc phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi) của hệ thống thoát nước chung thành phố Quảng Ngãi;

b) Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực 108 độ múi chiều 3 độ):

Vị trí	X (m)	Y (m)
Vị trí xả thải	1671.897	0584.681

3. Phương thức xả nước thải: xả nước thải theo phương thức xả mặt.

4. Chế độ xả nước thải: liên tục hàng ngày (24/24 giờ).

5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 422 m³/ngày đêm (bốn trăm hai mươi hai), tương đương 17,58 m³/giờ (khi Bệnh viện nâng cấp lên 1200 giường thì lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 633 m³/ngày đêm tương đương 26,375 m³/giờ).

6. Giới hạn thông số, nồng độ chất ô nhiễm được phép xả thải: Cột B QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận, cụ thể:

STT	Thông số	Đơn vị	Giới hạn cho phép xả thải (QCVN 28:2010/BTNMT Cột B, K=1)
1	pH	-	6,5 – 8,5
2	BOD ₅	mg/l	50
3	COD	mg/l	100
4	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	50
8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	10
9	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20
10	Coliform tổng số	MPN/100ml	5.000
11	Salmonella	Vi khuẩn/100 ml	KPH
12	Shigela	Vi khuẩn/100 ml	KPH
13	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/100 ml	KPH

f) Thời hạn của giấy phép: 05 năm kể từ ngày được cấp phép.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.
2. Thực hiện quan trắc nước thải và nước nguồn tiếp nhận:
 - Vị trí, lưu lượng nước thải: Vị trí quan trắc trước và sau hệ thống xử lý nước thải tập trung của Bệnh viện; đo lưu lượng tại đồng hồ xả thải.
 - Vị trí nguồn nước tiếp nhận.
 - Thông số: Theo QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế; tần suất: 06 tháng/lần.
3. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo gửi UBND tỉnh Quảng Ngãi (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước.
5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Điều 3. Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Quảng Ngãi định kỳ và đột xuất thực hiện việc giám sát quá trình thực hiện nội dung Điều 1 và Điều 2 Giấy phép này của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi. Trường hợp phát hiện vi phạm thì xử lý nghiêm theo quy định.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND phường Nghĩa Lộ; Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- VPUB: PCVP (NL), CBTH;
- Lưu: VT, pNNTNlesang49.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bính